

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn
Dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt
xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công Trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn;

Theo Văn bản số 271/SXD-HTKTTĐ ngày 01/11/2022 của Sở Xây dựng Bình Định về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 769/BC-SKHĐT ngày 29/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

4. Mục tiêu đầu tư: Cấp nước sạch đảm bảo lưu lượng, chất lượng theo quy chuẩn nước sinh hoạt QCVN 01:2022/BĐ của tỉnh Bình Định cho 8.500 hộ gia đình (*khoảng 35.000 người*) thuộc 03 xã Nhơn Tân, Nhơn Lộc, Nhơn Thọ và các cụm công nghiệp, các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, khu trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, trạm y tế, trường học, công trình công cộng trên địa bàn xã và lân cận, góp phần nâng cao sức khỏe, điều kiện sống cho người dân nông thôn thông qua cải thiện các dịch vụ cấp nước sạch vùng dự án, từng bước ổn định cuộc sống, nâng cao sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dự án và hoàn thành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Dự án Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn được phân kỳ đầu tư gồm 02 giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng các hạng mục:

- Khu khai thác nước thô: Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE OD400, dài 300m lấy nước tự chảy tại vị trí cống lấy nước DN1500 hồ thủy lợi Núi Một dẫn vào cụm xử lý.

- Khu xử lý nước: Xây dựng 01 khu xử lý nước mặt với công suất 7.000m³/ngày.đêm tại xã Nhơn Tân, sử dụng công nghệ xử lý như sau:

Ống thu nước thô tự chảy → Hồ sơ lắng → Trạm bơm nước thô → Bể phản ứng tầng cặn lơ lửng → Bể lắng Lamemlla → Bể lọc nhanh → Khử trùng → Bể chứa nước sạch → Trạm bơm II → Mạng lưới truyền tải, phân phối

- Các hạng mục chính khu xử lý gồm:

+ Hồ sơ lắng dung tích 15.000 m³.

+ Hồ bơm nước thô từ hồ sơ lắng lên cụm xử lý lắp đặt 03 bơm nước thô Q = 150m³/giờ, H = 18m.

+ Cụm bể phản ứng, bể lắng - lọc công suất 300m³/giờ, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Bể chứa nước sạch dung tích 1.500m³, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Trạm bơm nước sạch: Lắp đặt 03 bơm nước sạch Q = 190m³/giờ, H = 50m để truyền tải và phân phối nước ra mạng; lắp đặt bơm nước rửa lọc Q = 220m³/h, H = 12m và bơm gió Q = 1.200m³/giờ, H = 5m.

+ Nhà hóa chất; nhà quản lý, điều hành; phòng thí nghiệm; bể nén bùn; sân phơi bùn; hệ thống điện động lực, chiếu sáng và điều khiển.

+ Các hạng mục phụ trợ khác: Sân nền, tường rào, cống ngõ, đường nội bộ, nhà kho, trạm biến áp.

b) Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền tải và phân phối: Xây dựng tuyến ống truyền tải và phân phối HDPE, thép mạ kẽm (D50-D350) dài khoảng 68.000m (*có thể chuyên tải lưu lượng 7.000 m³/ngày*) từ nhà máy xử lý nước mới đến các địa bàn khu vực dân cư của 03 xã Nhơn Tân, Nhơn Thọ và Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn và vùng lân cận.

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Liên danh Công ty Cổ phần ĐTPT nước và môi trường Đại Việt và Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 271/SXD-HTKTTĐ ngày 01/11/2022)

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần ĐTPT nước và môi trường Đại Việt và Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim.

7. Địa điểm xây dựng, diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Diện tích đất sử dụng: 151.400m². Trong đó:
 - + Diện tích thu hồi đất vĩnh viễn: 15.400m² (*khu xử lý nước*);
 - + Diện tích chiếm đất tạm thời do công tác thi công tuyến đường ống: 136.000m² (*tuyến đường ống*)

8. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án nhóm C, công trình cấp III;

9. Tổng mức đầu tư dự án: 74.852.698.000 đồng (*Bảy mươi bốn tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	:	1.000.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	49.785.196.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	10.281.559.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.169.664.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.547.097.000	đồng;
- Chi phí chi khác	:	1.050.580.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.778.602.000	đồng;
- Chi phí đầu nối hộ gia đình	:	5.240.000.000	đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025. Trong đó:

- Giai đoạn 1: Năm 2022 – 2024.
- Giai đoạn 2: Năm 2023 – 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án. Việc quản lý dự án phải đảm bảo đủ điều kiện năng lực theo quy định của Nhà nước.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Phạm vi ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến diện tích đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc của nhân dân các xã thuộc thị xã An Nhơn.

- Cơ chế chính sách: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bồi thường GPMB theo đúng quy định hiện hành.

- Phương thức thực hiện: Chủ đầu tư và UBND thị xã An Nhơn phối hợp thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện.

14. Nội dung khác:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ dự án đầy đủ theo các quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; khoản 2 và khoản 3 Điều 44, Điều 74 của Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; nội dung đánh giá dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Đầu tư công; phương pháp và tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 55 của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, cập nhật các thông tin báo cáo của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định nêu tại Văn bản số 271/SXD-HTKTTĐ ngày 01/11/2022. Cơ quan thẩm định dự án chịu trách nhiệm thẩm định đúng và đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Điều 11, Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Phương án bồi thường, GPMB chưa được thẩm định, Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn với nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 3. Giao Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Chủ đầu tư) có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN
Dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt
xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công	6.945	Theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 22/02/2022	Tự thực hiện	Thoả thuận giao việc	Quý IV/2022	Trọn gói	20 ngày
2	Giám sát công tác khảo sát giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công	9.427		Tự thực hiện	Thoả thuận giao việc	Quý IV/2022	Trọn gói	45 ngày
3	Tư vấn lập hồ sơ xác định hiện trạng rừng	25.820		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trọn gói	20 ngày
4	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSĐT gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	9.563		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trọn gói	45 ngày

5	Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	2.000	Theo Quyết định số 542/QĐ- UBND ngày 22/02/ 2022	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trọn gói	45 ngày
6	Thẩm định giá thiết bị	70.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2023	Trọn gói	30 ngày
7	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	1.407.872 (Trong đó: - Khảo sát địa hình: 231.530; - Lập Thiết kế BVTC - DT: 1.176.342)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I/2023	Trọn gói	45 ngày
8	Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	141.382 (Trong đó: - Thẩm tra TK BVTC: 72.198; - Thẩm tra dự toán: 69.184)		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2023	Trọn gói	30 ngày
Tổng giá gói thầu: 1.673.009.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, không trăm lẻ chín nghìn đồng)								